

Số: 01/KH-UBND

Liêu Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Liêu Xá năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ về cải cách hành chính nhà nước huyện Yên Mỹ năm 2024; Ủy ban nhân dân xã Liêu Xá ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) xã Liêu Xá năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ về cải cách hành chính nhà nước huyện Yên Mỹ năm 2024.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

Kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tăng cao hơn so với năm 2023. Mức độ hài lòng của của

người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2023.

1. Cải cách thể chế:

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn.

b) Thực hiện việc số hoá kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) Đẩy mạnh thực hiện hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC giải quyết được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

4. Cải cách chế độ công vụ:

a) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

c) 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công:

a) Tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tăng mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên.

b) 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn

thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) Phân đấu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) Phân đấu 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế:

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

b) Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

c) Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Bảo đảm thực hiện công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

b) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện,... đối với các TTHC đang là rào cản, gây khó khăn, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp trong tuân thủ TTHC).

c) Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC.

d) Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và cá nhân đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

đ) Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

e) Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐTTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

k) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

a) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khóa XII.

đ) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

4. Cải cách chế độ công vụ:

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực cho từng vị trí việc làm để làm căn cứ xác định biên chế đúng, đủ của từng cơ quan, tổ chức để chuẩn hóa vị trí việc làm của từng công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.

b) Thực hiện kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công:

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19NQ/TW.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính

phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Tiếp tục thực hiện theo quy định cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

d) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

b) Phấn đấu 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã:

Cụ thể hoá chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này để đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu. Cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của xã.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

g) Giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

h) Đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

đ) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND xã triển khai hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

3. Tư pháp – hộ tịch:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

4. Tài chính kế toán:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của tỉnh theo kế hoạch.

5. Trường THCS, Tiểu học và mầm non:

Chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

6. Trạm Y tế:

Chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh.

7. Ban văn hoá xã hội:

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện Yên Mỹ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban, ngành liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Đức Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊU XÁ



NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ LIÊU XÁ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND xã Liêu Xá)

Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO						
1. Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2023, báo cáo CCHC (6 tháng, 1 năm)	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Theo quy định		
2. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Công chức TP. HT và VH-XH	Quý I/2024		Xây dựng kế hoạch dự kiến kinh phí để bố trí thực hiện
3. Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra báo cáo thực hiện kế hoạch	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý II/2024		
4. Xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (Báo cáo CCHC 6 tháng, cả năm)	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý II/2024		Xây dựng kế hoạch dự kiến kinh phí để bố trí thực hiện
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1. Tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản QPPL, văn bản áp dụng pháp luật	- Kế hoạch - Báo cáo	Tư pháp - Hộ tịch	Văn phòng UBND xã	Cả năm 2024		
2. Rà soát, kiểm tra hệ thống văn bản QPPL do UBND xã ban hành	- Kế hoạch - Báo cáo	Tư pháp - Hộ tịch	Văn phòng UBND xã	Cả năm 2024		
3. Ban hành kế hoạch thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	- Kế hoạch - Báo cáo	Tư pháp - Hộ tịch	Văn phòng UBND xã	Quý I/2024		
4. Ban hành kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại xã	- Kế hoạch - Báo cáo	Tư pháp - Hộ tịch	Văn phòng UBND xã	Quý I/2024		

Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1. Triển khai kế hoạch CCHC	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các công chức chuyên môn	Quý I/2024		
2. Ban hành kế hoạch rà soát, kiểm tra các quy định, thủ tục hành chính	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Tư pháp - Hộ tịch	Cả năm 2024		
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
1. Tham mưu điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm, cơ cấu công chức phù hợp với tình hình địa phương		Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Cả năm 2024		
2. Rà soát, đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận TN&TKQ	Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	Quý I/2024		
V. CẢI CÁCH CÔNG VỤ						
1. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Đề án vị trí việc làm	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức xã	Khi có hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND huyện, Phòng Nội vụ huyện		
2. Kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.	- Kế hoạch - Báo cáo - Kết luận	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức xã	Thường xuyên		
3. Thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức.	Quy chế	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức xã	Khi có hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND huyện, Phòng Nội vụ huyện		

Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	Quy chế	Công chức tài chính - kế toán	Văn phòng UBND xã	Quý I/2024		
2. Đánh giá việc thực hiện cơ chế khoán biên chế, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại đơn vị	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện	Công chức tài chính - kế toán	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2024		
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1. Ứng dụng CNTT nhằm phục vụ và xử lý công việc nhanh, chính xác; giúp lãnh đạo nắm bắt thông tin kịp thời, kiểm tra công việc chỉ đạo	- Đề án - Kế hoạch	Văn hoá xã hội	Các ban, ngành liên quan	Cả năm 2024		Xây dựng kế hoạch dự kiến kinh phí để bố trí thực hiện
2. Thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Cả năm 2024		Dự kiến kinh phí để bố trí thực hiện
4. Đánh giá, xếp loại công tác CCHC của đơn vị	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2024		
5. Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Kế hoạch - Báo cáo	Tư pháp - Hộ tịch	Cá nhân, tổ chức đến giao dịch	Cả năm 2024		
Tổng kinh phí dự kiến thực hiện công tác CCHC					30,000,000	